

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **51/2021/HS-PT**
Ngày 08/02/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương.

Các Thẩm phán: Ông Y Thông Kbuôr; Bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 356/2020/TL-HSST ngày 01/12/2020, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N** - Sinh năm 1963, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Giáo viên; con ông Nguyễn Viết V (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); bị cáo có vợ là Hoàng Thị Tuyết N1, sinh năm 1970 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam hiện đang bị Ủy ban kiểm tra Huyện ủy BD đình chỉ sinh hoạt Đảng.

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 04/QĐ-SGDĐT ngày 25/11/2013 của Giám đốc Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk xử lý kỷ luật với hình thức “Khiển trách” về các vi phạm: Thực hiện chưa đúng quy trình trong việc tiếp công dân; thiếu trách nhiệm trong quản lý, sử dụng khuôn dấu của trường dẫn tới một số học bạ bị tẩy sửa trái phép và ký khống một học bạ. Chậm trễ trong việc xử lý kỷ luật học sinh.

- Tại Quyết định số 02/QĐ-SGDĐT ngày 20/10/2015 của Giám đốc Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk xử lý kỷ luật với hình thức “Cảnh cáo” về: Có một số vi phạm trong công tác quản lý tài chính, nhân sự, cơ sở vật chất.

- Tại Quyết định số 69/QĐ-KTHU ngày 02/10/2013 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy BD xử lý kỷ luật về mặt Đảng với hình thức “Cảnh cáo” về hành vi vi phạm: Thiếu trách nhiệm trong việc tiếp nhận đơn tố cáo của công dân; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật (ký khống cho một trường hợp, chỉ đạo cho nhân viên văn thư giao khuôn dấu Trường Trung học phổ thông BD cho người không có trách nhiệm quản lý, sử dụng một cách

trái phép); nhiều học bạ bị tẩy sửa trái phép và 02 học bạ có chữ ký giả mạo; không kỷ luật đối với học sinh của trường vi phạm pháp luật trong trường.

- Tại Quyết định số 18/QĐ-UBKTHU ngày 28/3/2016 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy BD xử lý kỷ luật về mặt Đảng với hình thức “Cảnh cáo” về nội dung vi phạm: Nhận tiền của ông Lê Thái H để giải quyết cho ông H nghỉ dạy trái quy định; Bán bồn nước không thành lập hội đồng thanh lý và không nộp tiền vào ngân sách Nhà nước; Tổ chức cho học sinh thi lại không đúng quy định và một số vi phạm khác.

Hiện bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, ở tại Phường TT, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N:**

- Bà Hoàng Thị D – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư HH – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

- Ông Hoàng Văn H1 – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư HH – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn T – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư HH – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Quận TT, thành phố Hà Nội.

- Bà Lại Nam H2 – Luật sư, Chi nhánh 3 thuộc Văn phòng luật sư HH. Địa chỉ: Phường. TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Thái H, trú tại: phường QT, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Bà Hoàng Thị Thúy H3; Trú tại: phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt);

- Ông Trần Quốc T1; Trú tại: phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

- Ông Phạm Thanh T2; Trú tại: Xã CN, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt);

- Bà Đặng Thị Quỳnh P.

- Ông Phan Văn C.

Cùng trú tại: Xã TH, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt);

- Ông Nguyễn Công Triều; Trú tại: Thôn Hà Bắc, xã Ea Wer, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt);

- Bà Nguyễn Thị Thanh Q; Trú tại: Phường QT, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Vắng mặt);

- Bà Lê Trần Kim N2; Trú tại: Xã DB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt);

- Ông Lương Sơn T3, nguyên là điều tra viên Công an huyện BD (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Văn N, nguyên là Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông N, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk và ông Lê Thái H, nguyên là giáo viên dạy môn Thể dục, giáo dục quốc phòng an ninh tại Trường trung học phổ thông N. Tháng 09/2014 vợ của ông Lê Thái H sinh đôi, nên ngày 08/01/2015 ông H làm đơn xin nghỉ việc không lương (Từ ngày 01/01/2015 đến 30/5/2015) để về thành phố Q, tỉnh Bình Định; H đã làm đơn trình bày lý do xin nghỉ với tổ bộ môn Thể dục, giáo dục quốc phòng an ninh và

được ông Phạm Thanh T2 là Tổ trưởng bộ môn và bà Hoàng Thị Thúy H3 chủ tịch công đoàn ký xác nhận. Sau đó ông H mang đơn đề nghị lên Nguyễn Văn N là Hiệu trưởng nhà trường cho nghỉ với nội dung theo đơn. Tuy nhiên, sau khi nhận đơn của ông H, N không có ý kiến xác nhận vào đơn mà chỉ nói trực tiếp với H là việc giải quyết nghỉ rất khó khăn nên đơn xin nghỉ việc không lương của ông H không được N chấp thuận. Ngày 20/01/2015, ông H đã đến nhà riêng của N tại xã EW, huyện BD để tiếp tục xin nghỉ dạy; quá trình trao đổi N chỉ đồng ý cho H nghỉ 03 tuần trước khi có lịch nghỉ tết Nguyên đán năm 2015; (Theo ông H khai thì để được bị cáo N đồng ý cho nghỉ, ông H đã đưa cho N 4.000.000 đồng, tuy nhiên sự việc này bị cáo N bác bỏ không thừa nhận). Sau khi đồng ý cho ông H nghỉ về thành phố Q, tỉnh Bình Định, N đã trực tiếp chỉ đạo ông Trần Quốc T1 là Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và ông Phạm Thanh T2 tổ trưởng bộ môn vẫn giữ nguyên tên của ông H trong lịch giảng dạy, nhưng hợp thức hóa phân công giáo viên khác dạy thay, mục đích để ông H vẫn được hưởng nguyên lương mà không bị cấp trên phát hiện.

Trong thời gian về Bình Định, H muốn nghỉ dạy dài hơn, do vậy vào khoảng cuối tháng 01/2015 (không rõ ngày), H liên lạc qua điện thoại với N để xin nghỉ dạy dài ngày (khoảng 03 tháng). Thông qua liên lạc này, H gợi ý đưa tiền cho N, đồng thời hứa hẹn mỗi tháng được giải quyết nghỉ sẽ gửi cho N từ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đến 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). H chủ động xin số tài khoản và N đã đọc số tài khoản (5213205020327) của mình mở tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện BD (Agribank BD) cho H để H chuyển tiền vào tài khoản cho N, toàn bộ việc trao đổi giữa H và N cũng như giao dịch chuyển tiền cho N đều được H ghi âm lưu giữ lại. Sau khi đã thỏa thuận xong, ngày 02/02/2015, Lê Thái H đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh BD chuyển 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) từ tài khoản của mình (5213007216402) vào số tài khoản (5213205020327) của N theo giao dịch tại hóa đơn số 02020190000020 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh BD. Tiếp đó vào ngày 09/02/2015, H đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh BD chuyển số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) từ tài khoản của mình vào số tài khoản của N theo chứng từ giao dịch hóa đơn số 02090159000077 thiết lập vào ngày 09/02/2015. Đây là số tiền H gửi cho N theo thỏa thuận trước vì N đã giải quyết cho H nghỉ dạy mà vẫn hưởng nguyên lương tháng 01 và tháng 02/2015.

Cuối tháng 03/2015, Lê Thái H vẫn không đến trường để tiếp tục việc giảng dạy nên Nguyễn Văn N mới bắt đầu triệu tập họp Hội đồng giáo dục nhà trường đề nghị phân công lại chuyên môn, xóa tên H trong lịch giảng dạy và phân công giáo viên khác đảm nhận, đồng thời tự ý cắt lương tháng 4/2015 của Lê Thái H khi chưa báo cáo với Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Đ.

Do không được N tiếp tục cho nghỉ dạy như đã thỏa thuận nên ngày 13/4/2015, ông H làm đơn tố cáo Nguyễn Văn N gửi đến Thanh tra Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk. Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành thanh tra và ban hành Kết luận số 939/KT-SGDĐT, ngày 20/8/2015, nội dung: “Việc Nguyễn Văn N giải

quyết cho ông H nghỉ dạy dài ngày khi ông H không xin phép từ tổ, chỉ xin phép bằng miệng và qua điện thoại, việc cắt lương của ông H từ tháng 4/2015 khi chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền là không thực hiện theo đúng quy trình và không đúng với quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Sở giáo dục đào tạo và UBND tỉnh Đắk Lắk”; “việc H tố cáo N nhận tiền của ông H như đơn tố cáo là chưa đủ cơ sở kết luận về việc đưa và nhận hối lộ”.

Không đồng ý với kết luận số 939/KL-SGĐĐT, ngày 20/8/2015 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk, ông H tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến Thanh tra tỉnh Đắk Lắk. Thanh tra tỉnh đã tiếp nhận và thẩm tra, xác minh, ngày 24/02/2016 Thanh tra tỉnh Đắk Lắk đã có Công văn số 39/TTr-NV4 kiến nghị khởi tố, đồng thời chuyển vụ việc nêu trên đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Buôn Đôn để điều tra do vụ việc có dấu hiệu của hành vi “đưa, nhận hối lộ” giữa Nguyễn Văn N và Lê Thái H.

Ngày 08/7/2016 Nguyễn Văn N đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Buôn Đôn số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) để khắc phục hậu quả. Trong đó 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) trả lại cho H, còn 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) bồi thường chi phí đi lại cho H.

Tại bản kết luận giám định số 4015/C54(P6) ngày 07/10/2016 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định giọng nói trong 03 file ghi âm mà Lê Thái H giao nộp cho Cơ quan điều tra là của Nguyễn Văn N và Lê Thái H. Nội dung các file ghi âm được dịch ra bằng văn bản.

Tại bản kết luận giám định số 2531/C09-P6, ngày 13/9/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận không phát hiện dấu vết cắt ghép, sửa chữa trong các file ghi âm nêu trên.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354; điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (Hai) năm tù về tội “Nhận hối lộ”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 354 của Bộ luật hình sự. Cấm bị cáo Nguyễn Văn N đảm nhiệm chức vụ quản lý trong thời hạn 02 năm kể từ ngày thi hành án xong.

Kiến nghị cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lê Thái H về hành vi “Đưa hối lộ” để xử lý trong cùng một vụ án với Nguyễn Văn N về tội nhận hối lộ.

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08 tháng 10 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo kêu oan.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người liên quan, lời khai những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận đơn kháng cáo kêu oan của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: Nội dung các File ghi âm thể hiện Lê Thái H chủ động

xin số tài khoản của Nguyễn Văn N để được Nguyễn Văn N giải quyết cho nghỉ dài ngày không đúng quy định. Nguyễn Văn N đã đọc số tài khoản của mình cho Lê Thái H và Lê Thái H đã hai lần chuyển tiền từ tài khoản của H vào số tài khoản của Nguyễn Văn N. Việc Nguyễn Văn N lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhận tiền của Lê Thái H để giải quyết cho Lê Thái H nghỉ dài ngày hưởng nguyên lương là trái quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những người bào chữa cho bị cáo đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Văn N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra, có lúc Nguyễn Văn N thừa nhận hành vi nhận tiền của Lê Thái H là để giúp Lê Thái H được nghỉ dài ngày không đúng quy định nhưng vẫn hưởng nguyên lương, có lúc Nguyễn Văn N không thừa nhận hành vi nhận hối lộ. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án thì thấy:

Bản dịch 03 File ghi âm mà Lê Thái H cung cấp, đã được giám định không có dấu hiệu cắt ghép, sửa chữa, thể hiện nội dung trao đổi giữa Nguyễn Văn N và Lê Thái H. Tại File ghi âm Track01 và File ghi âm Track02, Lê Thái H xin nghỉ dài ngày và gợi ý gửi cho Nguyễn Văn N tháng đầu 3.000.000 đồng, tháng sau trở đi mỗi tháng gửi N 2.000.000 đồng thì N đồng ý. Lê Thái H xin số tài khoản của Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn N đã đọc số tài khoản của mình cho Lê Thái H.

Trên thực tế, Lê Thái H đã hai lần chuyển tiền vào tài khoản của N. Cụ thể: Ngày 02/02/2015 chuyển 3.000.000 đồng, ngày 09/02/2015 chuyển 2.000.000 đồng.

Nguyễn Văn N khai số tiền 5.000.000 đồng mà Lê Thái H chuyển khoản cho Nguyễn Văn N là để trả nợ, vì trước đó Lê Thái H vay của Nguyễn Văn N số tiền 6.000.000đ để làm bằng tên học sinh, nhưng qua xác minh thì em gái của Lê Thái H đã ứng của nhà trường tiền làm bằng tên học sinh vào ngày 01/10/2014. Các file ghi âm không có nội dung nào thể hiện Lê Thái H xin số tài khoản của Nguyễn Văn N là để chuyển trả tiền nợ cho Nguyễn Văn N mà chỉ thể hiện Lê Thái H xin Nguyễn Văn N cho Lê Thái H nghỉ dạy dài ngày. Lời khai của Nguyễn Văn N về số tiền mà Lê Thái H đã chuyển khoản vào tài khoản của Nguyễn Văn N trước sau bất nhất, có lúc khai do Lê Thái H trả nợ, có lúc khai do Lê Thái H trả tiền hoa hồng làm bằng tên, có lúc khai là tiền biếu tết.

Mặt khác, Nguyễn Văn N chỉ có thẩm quyền cho Lê Thái H nghỉ 01 ngày, trường hợp cho nghỉ trên 01 ngày thì phải đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục – Đào tạo quyết định. Mặc dù Lê Thái H đã nghỉ từ ngày 20/01/2015, nhưng Nguyễn Văn N không báo với Sở Giáo dục và Đào tạo, vẫn cho Lê Thái H nhận lương tháng 02 và tháng 3 năm 2015. Mặc dù tại cuộc họp giao ban tuần ngày 09/02/2015 đã có ý kiến: Trường hợp của H chỉ giải quyết tạm thời, sau Tết H phải dạy, nếu không thì cắt hợp

đồng người khác. Nhưng sau Tết nguyên đán năm 2015, bị cáo N vẫn không báo Sở Giáo dục – Đào tạo, không có biện pháp xử lý đối với Lê Thái H. Trong thời gian Lê Thái H nghỉ, Nguyễn Văn N vẫn chỉ đạo tổ chuyên môn phân công người khác dạy thay nhưng vẫn giữ tên Lê Thái H trong lịch giảng dạy. Đến ngày 13/3/2015, tại cuộc họp Ban giám hiệu mở rộng mới thống nhất cắt lương tháng 4 năm 2015 của Lê Thái H và hợp đồng người khác. Diễn biến sự việc cho thấy, sau khi đã nhận tiền của Lê Thái H, Nguyễn Văn N đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn tạo điều kiện cho Lê Thái H nghỉ dài ngày không đúng quy định vẫn hưởng nguyên lương, phù hợp với lời khai của Lê Thái H và những người làm chứng.

Tại các bản tự khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra vào các ngày 03/6/2016, ngày 15/11/2016, ngày 28/03/2017, ngày 29/03/2017, ngày 11/4/2017, ngày 12/4/2017 và ngày 13/6/2017, bị cáo khai nhận bị cáo nhận thức rõ số tiền H chuyển cho bị cáo vì mục đích H xin bị cáo cho nghỉ dạy dài ngày, không có việc H chuyển tiền trả nợ hay tiền hoa hồng cho bị cáo.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng cuối tháng 01 năm 2015, Lê Thái H liên lạc qua điện thoại với Nguyễn Văn N để xin nghỉ dạy dài ngày. Thông qua liên lạc này, Lê Thái H gợi ý đưa tiền cho Nguyễn Văn N, đồng thời hứa hẹn mỗi tháng được giải quyết nghỉ sẽ gửi cho Nguyễn Văn N từ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đến 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và được Nguyễn Văn N đồng ý. Nguyễn Văn N đã đọc số tài khoản của mình cho Lê Thái H. Trong các ngày 02/02/2015 và ngày 09/02/2015, Lê Thái H đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Định chuyển khoản hai lần với tổng số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) từ tài khoản của mình vào số tài khoản của Nguyễn Văn N. Nguyễn Văn N đã không thực hiện đúng quy định, tạo điều kiện cho Lê Thái H nghỉ dạy dài ngày vẫn được hưởng nguyên lương tháng 2 và tháng 3 năm 2015.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội Nhận hối lộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 354 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng pháp luật. Do đó, kháng cáo kêu oan của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với Lê Thái H, cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ đề nghị xử lý hình sự đối với H nhưng Cơ quan điều tra huyện BD, Viện kiểm sát nhân dân huyện BD cho rằng Lê Thái H tuy có hành vi đưa hối lộ cho Nguyễn Văn N nhưng Lê Thái H đã chủ động khai báo trước khi bị phát giác, cung cấp chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Văn N nên không khởi tố.

[2] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Tuyên xử:

[2.1] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354; điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (Hai) năm tù về tội “Nhận hối lộ”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 354 của Bộ luật hình sự. Cấm bị cáo Nguyễn Văn N đảm nhiệm chức vụ quản lý trong thời hạn 02 năm kể từ ngày thi hành án xong.

[2.2] Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.000.000 đồng do phạm tội mà có; trả lại cho Nguyễn Văn N 4.000.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, trong số tiền 9.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Văn N đã giao nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Buôn Đôn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2018 giữa Cơ quan công an với Chi cục thi hành án dân sự huyện BD.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (2 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Buôn Đôn;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan THAHS huyện BD;
- Chi cục THA DS huyện BD;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương